

Số: 391/2017/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 387/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Bà Nguyễn Thị Tú A - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Căn hộ chung cư số 2A02 tầng 2 B, Khu tái định cư Đ, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Đức V - sinh năm: 1989

Địa chỉ: K20/1 đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Nguyễn Thị Tú A

- Ông Nguyễn Đức V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú A, ông Nguyễn Đức V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tú A, ông Nguyễn Đức V không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tú A, ông Nguyễn Đức V thống nhất thoả thuận:

Giao căn hộ chung cư theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 187928, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 28,

địa chỉ: Chung cư cho người thu nhập thấp tại Khu tái định cư Đ, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tài sản trên đất là loại nhà ở: Căn hộ chung cư số 2A02 tầng 2 B, có diện tích sàn là 51,2m², số vào sổ cấp CT39923 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28.9.2017 đứng tên bà Nguyễn Thị Tú A, ông Nguyễn Đức V cho bà Nguyễn Thị Tú A sở hữu sử dụng.

Bà Nguyễn Thị Tú A thôi trả cho ông Nguyễn Đức V số tiền là 120.000.000 đồng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Tú A có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Không có.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tú A, ông Nguyễn Đức V chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà A, ông V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001101 ngày 08.12.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà A, ông V đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q Hải Châu;
- UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy